

Bản án số: 32/2018/HS-PT
Ngày 19 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hùng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long

Bà Vũ Thị Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thanh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/HSPT ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với Phạm Văn Q và Nguyễn Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân P, tỉnh Hà Nam.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Văn Q, sinh năm 1973; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị O; có vợ là Vi Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 01/8/2011 bị Công an phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/11/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/11/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị T; có vợ là Bùi Thị T và 02 con; tiền án,

tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 19/12/2013 bị Công an xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/11/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/11/2017, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập: Đặng Văn L, sinh năm 1968; Nguyễn Văn S, sinh năm 1968; Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; Đặng Quang H1, sinh năm 1984; Phạm Thế H2, sinh năm 1983. Điều cùng địa chỉ: Thôn P, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/11/2017, Phạm Văn Q ở thôn Đ, xã T, thành phố P cùng Đặng Quang H1, Nguyễn Văn C, Phạm Thế H2 và Nguyễn Văn S ở Thôn P, xã K, thành phố P đến nhà Đặng Văn L ở cùng Thôn P ngồi chơi. Sau đó Q, H1, C, H2 và S ngồi xuống cH dưới nền nhà ở trong buồng nhà L cùng rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh “Lộc” được thua bằng tiền. L lấy một bộ bài tú lơ khơ dưới gầm giường đưa cho Q, H1, C, H2 và S chơi đánh bạc. Một lát sau, Nguyễn Văn H cũng ở Thôn P đi đến, H ngồi xuống cầm bài đánh bạc hộ thay cho H1, được H1 cho 200.000đ còn H1 nghỉ chơi ngồi ngoài xem. H2 đánh bạc được một lúc thì bị thua nên nghỉ chơi đi về nhà thì H1 lại vào đánh bạc cùng Q, C, S, H. Lúc này, trong nhà Đặng Văn L có thêm Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn H3 cùng ở Thôn P và Nguyễn Trung P ở tổ 7, phường L, thành phố P đi đến. T, H3, Nguyễn Trung P và L rủ nhau ngồi lên giường đánh bạc dưới hình thức đánh “Lộc” được thua bằng tiền. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc dưới nền nhà: 01 bộ tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu cói màu đỏ, trắng kích thước (1,5x1,8)m. Thu giữ tại vị trí Nguyễn Văn S ngồi số tiền 550.000đ, trong túi áo ngực của S số tiền 2.000.000đ và 01 điện thoại di động NOKIA 301. Thu giữ của Phạm Văn Q trong túi áo ngực số tiền 1.320.000đ và 01 điện thoại di động NOKIA 105. Thu giữ của Nguyễn Văn C trong túi áo khoác bên trái số tiền 1.760.000đ và 01 điện thoại di động NOKIA 225.

Thu giữ tại chiếu bạc trên giường: 01 bộ tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu nhựa màu xanh, trắng. Thu giữ tại vị trí Nguyễn Anh T ngồi số tiền 970.000đ, một ví da màu nâu bên trong có số tiền 510.000đ, 01 điện thoại di động NOKIA 105 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG. Thu giữ tại vị trí Nguyễn Văn H3 ngồi số tiền 1.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL trong túi quần bên

phải. Thu giữ tại vị trí Nguyễn Trung P ngồi số tiền 250.000đ, trong túi áo ngực số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG. Thu giữ của Đặng Văn L số tiền 1.380.000đ trong túi áo ngực bên trái và 50.000đ trong túi quần.

Tài sản thu giữ tại nhà Đặng Văn L: Thu giữ của Nguyễn Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen, BKS 90H8-9445 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy; Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ, BKS 90F5-2455 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Dương Lượng T, 01 giấy bán xe; Thu giữ của Đặng Quang H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh, BKS 90B1-536.99 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy bán, cho, tặng xe mang tên Phạm Thị T. Thu giữ của Phạm Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN màu nâu, BKS 38H5-2713. Thu giữ của Nguyễn Văn H3 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ-đen, BKS 90H7-9875, 01 hóa đơn giá trị gia tăng, 01 giấy nộp tiền lệ phí trước bạ xe máy, 01 tờ khai lệ phí trước bạ và 01 biên lai thu tiền lệ phí. Thu giữ của Nguyễn Anh T 01 xe mô tô màu đen, BKS 19K9-8528 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hữu S.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh “Lốc” được thua bằng tiền và tỷ lệ thắng, thua: Các đối tượng khai, thống nhất sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, có giá trị tăng dần theo thứ tự 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2. Các quân bài có thể kết hợp với nhau tạo thành bộ như: Đôi là gồm hai quân bài cùng số, bộ ba là gồm ba quân bài cùng số, tứ quý gồm bốn quân bài cùng số, dây (sảnh) là bộ gồm từ ba quân bài trở lên có số thứ tự liên tiếp, dây nhỏ nhất bắt đầu từ A, sảnh lớn nhất kết thúc bởi A, ví dụ A23, 234,...QKA. Mỗi người chơi được chia 10 lá bài khi bắt đầu ván chơi. Ván đầu tiên, người có lá bài nhỏ nhất sẽ đánh trước và lần lượt theo thứ tự từ trái qua phải theo vòng tròn. Người chơi tiếp theo sẽ dùng quân bài lẻ hoặc các bộ lớn hơn (tứ quý có thể chặn được quân 2) của mình để chặn người đi trước hoặc bỏ qua cho người chơi tiếp theo, khi đó người chơi sẽ mất lượt trong vòng chơi này. Đến khi có một người đánh bài ra mà không có ai có thể chặn được thì người chơi này sẽ tiếp tục đánh bài ra bắt đầu một vòng chơi mới cho đến khi có một người đánh hết được tất cả các lá bài trên tay đầu tiên thì người đó thắng. Khi đó, mỗi người chơi còn lại sẽ phải trả tiền cho người thắng số tiền tương ứng số lá bài trên tay nhân với 10.000đ. Sau khi chia bài, nếu ai có tứ quý 2, hoặc dây (sảnh) 10 lá hoặc năm bộ đôi thì người đó được ăn trắng, mỗi người chơi còn lại phải trả cho người được ăn trắng 150.000đ. Nếu ai thấy bài của mình có thể về nhất mà không ai có thể chặn được thì xin làng (báo Lốc) giành quyền đánh trước, sau đó người chơi lần lượt đánh bài của mình xuống, nếu không có ai chặn được thì người chơi đó sẽ về nhất và mỗi người chơi còn lại phải trả cho người xin làng 200.000đ, nếu người xin làng bị chặn thì người chơi đó phải “đền làng” và trả cho người chơi đã chặn được số

tiền bằng tổng số người chơi nhân với 200.000đ. nếu kết thúc ván chơi bình thường (không có ăn trắng, xin làng) mà người chơi nào không đánh được quân bài nào trên tay thì phải trả cho người thắng 150.000đ. Quá trình chơi nếu người chơi nào có tứ quý chặn được quân 2 thì người bị chặn phải trả cho người chặn 150.000đ. Kết thúc ván đầu tiên, từ ván chơi tiếp theo người chơi thắng ván trước sẽ được quyền đánh trước. Trong ván chơi, nếu ai được “Lộc” hoặc được “ăn trắng” thì phải bỏ ra 30.000đ đưa cho chủ nhà.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo ban đầu sử dụng vào đánh bạc, cụ thể: Phạm Văn Q sử dụng 1.800.000đ, Nguyễn Văn S 900.000đ, Nguyễn Văn C 1.900.000đ, Đặng Quang H1 300.000đ, Phạm Thế H2 500.000đ. Tổng số tiền 5.400.000đ.

Tổng số tiền Phạm Văn Q, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Phạm Thế H2 sử dụng để đánh bạc (khi H vào đánh bạc thay H1) xác định là $1.800.000đ + 900.000đ + 1.900.000đ + 800.000đ + 500.000đ = 5.900.000đ$.

Tổng số tiền Phạm Văn Q, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Đặng Quang H1 và Nguyễn Văn H sử dụng để đánh bạc đến khi bị bắt quả tang xác định là $1.320.000đ + 2.550.000đ + 1.760.000đ + 100.000đ + 50.000đ = 5.780.000đ$.

Tổng số tiền Đặng Văn L, Nguyễn Trung P, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Anh T sử dụng đánh bạc là $1.430.000đ + 750.000đ + 970.000đ + 1.000.000đ = 4.150.000đ$. Đối với hành vi đánh bạc của Đặng Văn L, Nguyễn Trung P, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Anh T với số tiền sử dụng đánh bạc là 4.150.000đ, bản thân các đối tượng này chưa có tiền án về các tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc do đó không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt hành chính các đối tượng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 03/4/2018 Tòa án nhân dân P đã: Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Thế H2, Đặng Quang H1; Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Đặng Văn L, Đặng Quang H1 và Phạm Thế H2; Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Văn H.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn L, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Đặng Quang H1 và Phạm Thế H2 phạm tội “*Đánh bạc*”. Xử phạt Phạm Văn Q 12 tháng tù, được trừ 09 ngày bị tạm giữ, còn lại phải chấp hành 11 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nguyễn Văn H 10 tháng, được trừ 08 ngày bị tạm giữ, còn lại phải chấp hành 09 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn L, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Đặng Quang H1 và Phạm Thế H2, phạt tiền sung quỹ nhà nước, án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định ngày 11/4/2018 bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân thành phố P xét xử bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Văn H cùng các bị cáo khác về tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Q, H xuất trình các tài liệu mới. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Văn H. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Q và H. Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS 1999; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, bị cáo Nguyễn Văn H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng đều về tội “Đánh bạc”. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Văn H đều thừa nhận đã cùng với Đặng Văn L, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Đặng Quang H1, Phạm Thế H2 đánh bạc được thu bằng tiền dưới hình thức chơi lốc vào khoảng 22 giờ ngày 01/11/2017 tại nhà ở của Đặng Văn L thuộc Thôn P, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền các đối tượng Phạm Văn Q, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Đặng Quang H1 và Nguyễn Văn H sử dụng vào đánh bạc xác định được là 5.780.000đ. Phạm Thế H, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C và Đặng Quang H sử dụng số tiền đánh bạc là 5.400.000đ, Đặng Văn L cho các đối tượng đánh bạc trái phép trong nhà của mình và hưởng lợi bất chính từ các đối tượng đánh bạc là 60.000đ. Lời khai của bị cáo Q, H tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong cùng vụ án, biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu thu giữ có trong hồ sơ. Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Văn H và các bị cáo Đặng Văn L, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Đặng Quang H1 và Phạm Thế H2 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử

về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo L, S, C, H1 và H2 không kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã tụ tập đông người để đánh bạc dưới hình thức chơi lôc sát phạt nhau bằng tiền. Hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và là một tệ nạn xã hội dễ dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Do đó cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy đây là vụ án đồng phạm đơn giản, không có người đứng ra tổ chức, các con bạc không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, tính chất quy mô không lớn, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không nhiều. Tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Q và H chưa có tiền án, tiền sự, xét về nhân thân cả hai bị cáo đều từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2011 và 2013 nhưng theo Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự về án treo thì tính đến thời điểm bị cáo Q và H phạm tội đã quá thời hạn chưa bị coi là xử phạt vi phạm hành chính. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Q và H đã tự nguyện nộp tiền phạt và án phí đầy đủ, bị cáo Q xuất trình thêm tài liệu chứng minh bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân đội, đơn xác nhận là lao động chính trong gia đình đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho các bị cáo, mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn Q 12 tháng tù, Nguyễn Văn H 10 tháng tù là thỏa đáng nhưng xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo án định thời gian thử thách đối với các bị cáo Q, H cũng đủ răn đe giáo dục phòng ngừa chung, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Văn H có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Văn H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Văn H. Sửa bản án sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân P về hình phạt đối với bị cáo Q và H.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Văn H.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/6/2018).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 20 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/6/2018).

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Ghi nhận: Bị cáo Phạm Văn Q đã nộp 5.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai AA/2010/04333 ngày 11/4/2018 và bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp 5.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai AA/2010/04364 ngày 25/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P (đổi trừ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Q và H phải nộp theo bản án sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân P, tỉnh Hà Nam thì các bị cáo đã chấp hành xong phần án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Văn H không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiến Hùng